

LỜI DẪN CỦA THOẠI DẪN TRỰC TIẾP TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN HUY THIỆP

QUOTATIVE FRAME OF DIRECT SPEECH
IN NGUYEN HUY THIEP'S SHORT STORIES

HOÀNG VĂN GIANG
(HVCH; Trường Đại học Hồng Đức)

Abstract: Quotative frame of direct speech in Nguyen Huy Thiep's short stories has certain characteristics in position as well as syntactic and semantic structure. Firstly, about the position of quotative frame: it has not only three positions: before, in and after the direct speech but also a special one: it is located both before and inside the direct speech. Secondly, the quotative frame is mainly a simple sentence with two components, subject and verb. In a quotative frame, Nguyen Huy Thiep used words in a minimum way. Just sentences like: He says, Mr Mong says, the woman replies etc. The quotative frame rarely has additional factors to comment or describe. Nguyen Huy Thiep seems to give up that "judgement right" to readers. It is the thing that makes Nguyen Huy Thiep different and attractive in aspects of the word.

Key words: quotative frame; direct speech; Hoang Van Giang.

1. Hoạt động giao tiếp cơ bản của xã hội loài người chính là hội thoại. Do đó, hội thoại là một mảng hiện thực của cuộc sống cần phải được phản ánh vào văn bản nếu người viết muốn phản ánh hiện thực đúng như nó vốn có trong cuộc sống. Hội thoại có mặt trong hầu hết các loại văn bản với các phong cách khác nhau. Xã hội càng hội nhập, thì hội thoại càng phát triển, mở rộng và sự tái hiện hội thoại càng trở nên phổ biến. Sự tái hiện hội thoại (representation of speech) trong các văn bản nói chung có thể gọi là thoại dẫn - lời thoại được đưa vào văn bản thông qua sự dẫn thoại (reported speech). Như vậy, thoại dẫn sẽ bao gồm lời thoại và sự dẫn thoại, tức bao gồm lời thoại (của nhân vật, một người nào đó...) và lời dẫn của người kể (người viết, tác giả).

2. Sự dẫn thoại (của người viết) và các thoại dẫn đã được nói đến từ thời Hi Lạp cổ đại. Ngôn ngữ học hiện nay phân biệt hai hình thức dẫn thoại cơ bản: Trực tiếp và gián tiếp (tức thoại dẫn trực tiếp - direct speech và thoại dẫn gián tiếp - indirect speech). Thoại dẫn với hai hình thức thoại dẫn trực tiếp và thoại dẫn

gián tiếp được Aristote xem là thuộc phạm trù "bắt chước" (imitation) và gọi tên là oratio recta - thoại dẫn trực tiếp và oratio obliqua - thoại dẫn gián tiếp. Thoại dẫn trực tiếp là một kiểu "showing" (diễn) và thoại dẫn gián tiếp là một kiểu "diegesis" (kể) là một dạng của "bắt chước". Một thoại dẫn thường có cấu trúc tổng quát: lời dẫn (lời người dẫn, kể, nói, viết) và lời được dẫn (lời thoại, ý nghĩ của nhân vật) [Dẫn theo 6]. Bài viết này xin bàn đến *lời dẫn của thoại dẫn trực tiếp trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp* (NHT).

Lời dẫn thường được nghiên cứu với các phương diện như: Vị trí lời dẫn, cấu trúc cú pháp và ngữ nghĩa của lời dẫn, điểm nhìn của lời dẫn, và mối quan hệ giữa lời dẫn và lời được dẫn. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến hai vấn đề của lời dẫn, đó là: Vị trí lời dẫn, và cấu trúc cú pháp và ngữ nghĩa của lời dẫn.

3. Theo [6], trong tiếng Việt nói chung và các văn bản tiếng Việt nói riêng, đặc biệt là tác phẩm văn học, thoại dẫn trực tiếp có thể được dẫn theo các cách thức cơ bản: dẫn trực

tiếp (cách dẫn thoại có lời dẫn và lời được dẫn), dẫn trực tiếp tự do (không có lời dẫn) và dẫn pha trộn (vừa dẫn trực tiếp - có lời dẫn và dẫn trực tiếp tự do - không có lời dẫn). Qua nghiên cứu, chúng tôi cũng nhận thấy rằng, trong thoại dẫn ở truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, chỉ có kiểu dẫn trực tiếp và dẫn pha trộn, không có kiểu dẫn trực tiếp tự do. Ví dụ:

<1> *Hặc nói với mọi người:- Trung thực là đức tính đáng quý và khó kiếm nhất...* (Tiệc xòe vui nhất, NHT)

Thoại dẫn này được dẫn theo cách thức trực tiếp, có lời dẫn “Hặc nói với mọi người:” và lời được dẫn “Trung thực ... nhất...”. Ví dụ:

<2>: *Anh Bường bảo: “Mày không nên đa cảm như thế. Cuộc đời còn cực nhọc lắm con ạ. Chúng ta phải làm kiệt sức để kiếm miếng ăn, đa cảm làm yếu người đi. Ngày mai khối lượng công việc rất nặng. Mày mất ngủ vì một tiếng hoăng kêu, điều ấy có hại vô cùng. Tao đưa mày lên rừng để làm việc chứ không phải để mày tu dưỡng”.* (Những người thợ xẻ, NHT)

Đây cũng là một thoại dẫn được dẫn theo cách thức trực tiếp, có lời dẫn “Anh Bường bảo:” và lời được dẫn “Mày không nên đa cảm ... tu dưỡng”.

Hai cách thức dẫn nói trên không đồng nhất về giá trị. Bằng cứ là có trường hợp chỉ dẫn theo cách này không thể dẫn theo cách thức kia. Ví dụ:

<3> *Thị vừa thở vừa vật nhau với hấn vừa hỗn hển: “Ô hay ... Buông ra .. Tôi kêu ... Tôi kêu làng... Buông ra ... Tôi kêu làng lên bây giờ !”.* (Chí Phèo, Nam Cao)

Nếu viết thành: *Thị vừa thở vừa vật nhau với hấn vừa hỗn hển: - Ô hay ... Buông ra ...* thì hiệu quả nghệ thuật sẽ giảm đi rất nhiều và tính liên tục của các sự kiện sẽ không còn nữa.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy cách thức dẫn trực tiếp theo kiểu lời dẫn và lời được dẫn làm thành một câu và được ngắt

cách bởi dấu trích dẫn được Nguyễn Huy Thiệp sử dụng tương đối nhiều trong các tác phẩm của mình. Trong tổng số 2237 lần dẫn thoại trực tiếp, thì kiểu dẫn này xuất hiện tới 1445 lần (chiếm 64,59%). Phải chăng đây cũng là một trong những yếu tố về mặt ngôn ngữ đã góp phần tạo nên “dáng vẻ văn chương” của Nguyễn Huy Thiệp - một thứ văn lời cuốn không chỉ bởi nội dung đa nghĩa mà ngay từ hình thức dẫn truyện khá đặc biệt này.

Dẫn pha trộn là kiểu dẫn cũng khá phổ biến trong các tác phẩm tự sự nói chung. Nhưng qua khảo sát, chúng tôi thấy Nguyễn Huy Thiệp dường như rất ít kiểu dẫn này.

4. Một điều dễ nhận thấy, đó là hầu như lời dẫn trong các tác phẩm tự sự nói chung đều có vị trí ở trước, giữa và sau lời được dẫn. Lời dẫn, theo quan niệm của chúng tôi chỉ là câu nằm ngay trước hoặc ngay sau hoặc ở giữa lời được dẫn.

Lời dẫn ở trước lời được dẫn, được Nguyễn Huy Thiệp dẫn theo hai cách:

Thứ nhất, đó là lời dẫn được ngắt cách với lời được dẫn bằng dấu hai chấm qua dòng. Ví dụ:

<4> *Cô gái áo đỏ:*

- *Thưa ông, người ta nói “chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” là thế nào ạ? (Hặc vừa bay vừa kêu thảng thốt)*

Thứ hai, nếu kiểu dẫn thứ nhất là phổ biến trong các tác phẩm tự sự nói chung, thì với Nguyễn Huy Thiệp, kiểu dẫn thứ hai (ví dụ <2>) mới là kiểu dẫn mà ông thường xuyên sử dụng trong tác phẩm và chiếm tỉ lệ lớn nhất. Có đến 1445 lời dẫn kiểu này trong tổng 2237 lời dẫn, chiếm 64,59%. Phải chăng, chính cách dẫn truyện này, một phần nào đó tạo nên sự lôi cuốn của tác phẩm Nguyễn Huy Thiệp đối với người đọc.

Lời dẫn ở giữa lời được dẫn: xuất hiện rất phổ biến trong tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp. Ví dụ:

<5> *Em tên gì? - Ông hỏi - Ngày mai ta sẽ đến cầu hôn... Em có bằng lòng ta không?* (Đất quên, NHT)

Lời dẫn sau lời được dẫn: Vị trí lời dẫn sau lời được dẫn ở thoại dẫn trực tiếp trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp không nhiều, có 95 trong tổng số 2237 lời dẫn, chiếm 4,25%. Ví dụ:

<6> - *Chiếc vé số đâu rồi? - Hạnh hơi quát lên, giọng đánh lại như tiếng kim loại đập vào nhau.* (Huyền thoại phố phường, NHT)

Về vị trí lời dẫn, qua các nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng lời dẫn thường có ba vị trí cơ bản: vị trí trước, giữa và sau lời được dẫn. Tuy nhiên, trong truyện ngắn Nguyễn

Huy Thiệp, còn có một kiểu dẫn pha trộn: lời dẫn vừa có vị trí ở trước lời được dẫn, vừa có vị trí ở giữa lời được dẫn. Và kiểu dẫn này xuất hiện tới 14 lần, chiếm 0,63%. Ví dụ:

<7> *Đã cười buồn rầu, nó nói một cách nghi hoặc: - Nếu mày tìm được lửa thì mày sẽ là mẹ thật. - Nó bật cười. - Và tìm ra lửa thì tao sẽ nghĩ ra cách để cho người ta tìm thấy chúng mình.* (Tâm hồn mẹ, NHT)

Dưới đây là bảng thống kê vị trí lời dẫn của thoại dẫn trực tiếp trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp:

STT	Vị trí lời dẫn		
	Vị trí	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Lời dẫn ở trước lời được dẫn:		
	Kiểu thứ nhất	465	20,78
	Kiểu thứ hai	1445	64,59
2	Lời dẫn ở giữa lời được dẫn	218	9,75
3	Lời dẫn ở sau lời được dẫn	95	4,25
4	Lời dẫn pha trộn	14	0,63
		2237	100

5. Về cấu trúc cú pháp và ngữ nghĩa của lời dẫn có thể thấy:

Lời dẫn có cấu trúc cú pháp là câu đơn hay câu ghép.

- Lời dẫn là câu đơn C - V: chủ ngữ là chủ thể của các lời được dẫn sau đó, còn vị ngữ là các động từ nói năng như: nói, khen.... Ví dụ:

<8> *Cô gái nói: - Ông đứng ở vệ đường này. Chỉ một lát thôi là em quay lại...* (Chuyện tình kẻ trong đêm mưa, NHT)

<9> *Ông Móng khen: - Làm được nhà, lấy được vợ chỉ nhờ vào phen! Thế là nhất!* (Chuyện ông Móng, NHT)

Qua khảo sát cho thấy, kiểu lời dẫn là một câu đơn xuất hiện khá nhiều. Có những truyện, Nguyễn Huy Thiệp chủ yếu dẫn các câu đơn, như “Những người thợ xẻ”, “Giọt máu”, “Thương nhớ đồng quê”. Trong tổng số 399 lời dẫn (của 03 truyện này) thì có tới 312 lời dẫn là câu đơn. Cách dẫn truyện là những

câu đơn có vẻ như đã đem đến cho người đọc một cảm giác dồn nén về cảm xúc. Dường như người kể không nhận xét, không bình luận, không miêu tả. Những điều đó bị đẩy về phía người đọc, làm cho câu chuyện có vẻ khách quan hơn. Và phần nào đã tạo ra “chỗ đứng” cho người đọc trong câu chuyện mà chính họ cũng bị “đẩy” vào.

- Lời dẫn là câu ghép: C - V, C- V. Ví dụ:

<10> *Hai con bé giúp việc cho bà Hai Thoan định chạy vụt đi nhưng bà giữ lại: - Đồ ranh con! Chạy ra nó vụt vỡ đầu bây giờ! Đi vào trong nhà!* (Đưa sáo sang sông, NHT)

Lời dẫn trên là một câu ghép - tức có hai cụm C - V: “Hai con bé giúp việc cho bà Hai Thoan định chạy vụt đi”, có “Hai con bé giúp việc cho bà Hai Thoan” là C, “định chạy vụt đi” là V; “nhưng bà giữ lại” có “bà” là C, “giữ lại” là V.

Có thể nói, lời dẫn là câu ghép rất ít xuất hiện trong việc xây dựng hội thoại ở truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp. Văn của Nguyễn Huy Thiệp, cụ thể là thoại trong truyện của Nguyễn Huy Thiệp là thoại của nhân vật với đúng nghĩa của từ này. Hầu như rất hiếm thấy sự hiện diện của người kể. Tác giả rất ít khi “xuất hiện” trong câu chuyện của nhân vật. Các nhân vật cứ nói, cứ trò chuyện, cứ tự nhiên như đời sống vậy.

- Các thành phần phụ trong lời dẫn:

+ Thành phần phụ là một từ: Ví dụ:

<11> *Nhà thơ ngẩn ngại hỏi: - Cháu có dám mơ mộng không?* (Sang sông, NHT)

<12> - *Bọn đánh cá đêm ác lắm chị ạ. - Tôi buồn rầu nói: - Họ nghe thấy em kêu cứu mà cứ lờ đi...* (Chạy đi sông ời, NHT)

Những từ: “ngẩn ngại, buồn rầu” trong các ví dụ trên đều là những động từ, có vai trò miêu tả cử chỉ, cách thức, thái độ của SP1 khi thực hiện hành động nói năng.

+ Thành phần phụ là một cụm từ:

- Cụm động từ. Ví dụ:

<13> *Ông phủ Vĩnh Tường lo lắng nhìn Thặng: - Cách làm của chú không ổn... Các bậc thánh hiền đều lấy nhân trị làm gốc. Phải lo cho đến từng người.* (Chút thoáng Xuân Hương, NHT)

- Cụm danh từ. Ví dụ:

<14> *Anh nhìn chăm chăm vào khuôn mặt đầy nước mắt của thiếu phụ rồi chậm rãi nói: - Rồi chị sẽ tha thứ... Phải không... Rồi chị sẽ tha thứ... Mặc dầu chị biết điều ấy cay đắng vô cùng...* (Chút thoáng Xuân Hương, NHT)

Các thành phần xét về mặt chức năng cú pháp và ngữ nghĩa:

- Chủ ngữ - C:

+ Thành phần chủ ngữ có thể là ngôi thứ nhất. Ví dụ:

<15> - *Cháu xin bác .. - Tôi rên rỉ. - Bác bảo cho cháu đến cuối bến Cốc cơ mà!* (Chạy đi sông ời, NHT)

“Tôi” trong lời dẫn trên là ngôi thứ nhất và là chủ ngữ trong lời được dẫn.

+ Chủ ngữ trong lời dẫn có thể là ngôi thứ ba: Ngôi thứ ba được sử dụng rất nhiều, thường xuyên trong lời dẫn ở thoại dẫn trực tiếp trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp. Ví dụ:

<16> *Bác lái đò nói: - Thưa ông, chúng tôi đã tẻ tự cả ở dưới bến rồi.* (Hạc vừa bay vừa kêu thảng thốt, NHT)

<17> *Không! - Thiếu phụ lắc đầu. - Đàn ông các anh như trẻ con cả! Cũng giống hệt như đàn lợn của tôi. Khi nào được ăn thì phơn...* (Chút thoáng Xuân Hương, NHT)

“Bác lái đò, thiếu phụ” trong lời dẫn ở các ví dụ trên đều là ngôi thứ ba và cũng là chủ ngữ của lời được dẫn.

- Vị ngữ - V:

+ Vị ngữ là các ĐTNN. Ví dụ:

<18> *Ông Móng bảo: - Phân của mày hôm nay không đậm như phân hôm qua! Nát nhèo nát nhèo... Thôi thì giảm đi một giá...* (Chuyện ông Móng, NHT)

<19> *Ông Hân mắng: - Cái bà này! Đàn ông có dăm bảy loại chứ!* (Cánh buồm nâu thuở ấy, NHT)

<20> *Nửa đùa nửa thật, Móng thề: - Nếu tôi không chung thủy với em thì suốt đời tôi đi hót cú!* (Chuyện ông Móng, NHT)

+ Vị ngữ là các động từ chỉ cách thức nói năng. Ví dụ:

<21> *Đặng thì thảo: - Mày có sợ không...? Tao sợ...* (Tâm hồn mẹ, NHT)

<22> *Bà Thiều rên rầm: - Con với cái! Từ Tết đến giờ phá hoại năm sáu chục nghìn! Nợ ời là nợ!* (Huyền thoại phố phường, NHT)

+ Vị ngữ vừa là các động từ nói năng vừa là các từ ngữ chỉ cách thức nói năng. Ví dụ:

<23> *Bà Thiều nói nghen ngào: - Con lấy chiếc vé ra đưa cho nó!* (Huyền thoại phố phường, NHT)

Cấu trúc vị ngữ của lời dẫn vừa là động từ nói năng vừa là động từ chỉ cách thức nói năng ít dùng trong các tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp. Trong lời dẫn, như đã nói,

Nguyễn Huy Thiệp thường sử dụng câu đơn bình thường (chủ ngữ + vị ngữ), tức chủ thể của lời được dẫn + động từ nói năng mà thôi.

+ Vị ngữ là các từ miêu tả các động tác, hoặc tư thế, thái độ nhân vật hội thoại. Ví dụ:

<26> Ông đồ Hoạt lắc đầu: - Mặc xác anh! Anh vẫn là một nhà thơ đáng kể nhất! Ai bảo anh sống thế...(Mưa Nhã Nam, NHT)

<27> Mẹ Năng cười ngượng nghịu: - Cả nhà còn mỗi 30 ngàn đồng. Hay tao bảo thằng Năng mang con gà ra chợ bán?(Chấn trau cắt cỏ, NHT)

- Các thành phần phụ:

+ Thành phần phụ định vị không gian, thời gian:

- Không gian. Ví dụ:

<28> Rồi cô mỉm cười ở trong bóng tối:

- Mình là con chim lớn nhất mà em bấy được! (Chuyện bà Móng, NHT)

- Thời gian. Ví dụ:

<29> - Anh thật tốt quá... - Lát sau chị nói khẽ. - Sắp đến bến rồi...(Chút thoáng Xuân Hương, NHT)

+ Thành phần phụ miêu tả nhân vật. Ví dụ:

<30> - Có! - Thiếu phụ gât đầu và vẻ hân hoan ngập tràn trong nắng chiều. - Thế đến bao giờ anh lại đến thăm tôi? (Chút thoáng Xuân Hương, NHT)

Nhìn chung, lời dẫn của thoại dẫn trực tiếp trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp về vị trí cũng như cấu trúc cú pháp và cấu trúc ngữ nghĩa có những đặc thù nhất định. Thứ nhất, về vị trí lời dẫn: lời dẫn không chỉ có ba vị trí: trước, trong và sau lời được dẫn, mà còn có cả một loại đặc biệt nữa: đó là vừa dẫn trước, vừa dẫn trong lời được dẫn - tức lời của nhân vật. Thứ hai, lời dẫn chủ yếu là câu đơn với hai thành phần chủ ngữ và vị ngữ. Trong lời dẫn, Nguyễn Huy Thiệp đã dẫn hết sức tối giản, chẳng hạn, chỉ toàn là những câu, kiểu như: Anh nói, Ông Móng bảo, Thiếu phụ trả lời... Rất ít những yếu tố phụ đi kèm trong lời

dẫn để bình luận hoặc miêu tả. Nguyễn Huy Thiệp dường như đã nhường lại quyền “phán xét” đó cho người đọc.

6. Ngôn ngữ là phương tiện, là chất liệu làm nên nghệ thuật văn chương. Vậy nghệ thuật văn chương trước hết là nghệ thuật ngôn từ. Và nghệ thuật ngôn từ không chỉ là việc sử dụng những từ ngữ đẹp, độc đáo hay “lạ mắt”, mà chính là sự “sắp đặt”, có thể nói là nghệ thuật sắp đặt các con chữ để chuyển tải những thông điệp nội dung. Nguyễn Huy Thiệp đã làm tốt được điều đó. Nguyễn Huy Thiệp đã sắp đặt những cuộc thoại trong tác phẩm theo cách của mình. Những lời dẫn thoại ngắn gọn (câu đơn) và phần còn lại đằng sau những ngôn từ ngắn gọn ấy là sự trải nghiệm (hay là sự tự cảm nhận) trong câu chuyện của người đọc. Chính điều này đã làm nên một Nguyễn Huy Thiệp thật khác biệt, lôi cuốn người đọc. viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ashe R.E., (1994), *Encyclopedia of language and linguistics*, Pergamon Press (Dẫn theo Đỗ Hữu Châu).
2. Bakhtin J.L., (1993), *Những vấn đề thi pháp Đôxtôiépki* (Bản dịch của Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương trí Nhân), Nxb Giáo dục.
3. Katie Wales, (1989), *The dictionary of stylistics* (Tài liệu dịch của GS. Đỗ Hữu Châu), Longman Group UK Limited.

NGUỒN TƯ LIỆU

1. Nam Cao (1995), *Truyện ngắn tuyển chọn*, NXB Văn học. (Tư liệu nghiên cứu)
2. Nguyễn Huy Thiệp (2006), *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb Văn hóa Sài Gòn. (Tư liệu nghiên cứu)
3. Mai Thị Hào Yên (2001), *Hội thoại trong truyện ngắn Nam Cao*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 24-07-2014)